



ក្រសួងពាណិជ្ជកម្ម  
Ministry of Commerce

# ច្បាប់ ស្តីពី

# វិធានដើមកំណើតទំនិញ

# LAW ON RULES OF ORIGIN



Bản dịch

## SẮC LUẬT TÔI

NS/SL/0723/011

**Preah Bat Samdech Preah Boromneath NORODOM SIHAMONI,**

**Quốc vương của Vương quốc Campuchia**

- Căn cứ Hiến pháp Vương quốc Campuchia
- Căn cứ Sắc lệnh số NS/SL/0918/925 ngày 06/9/2018 về việc bổ nhiệm Chính phủ Hoàng gia Vương quốc Campuchia
- Căn cứ Sắc lệnh số NS/SL/0320/421 ngày 30/3/2020 về việc bổ nhiệm và điều chỉnh thành viên Chính phủ Hoàng gia Vương quốc Campuchia
- Căn cứ Sắc luật số NS/SL/0618/012 ngày 28/6/2018 ban hành Luật Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Bộ trưởng
- Căn cứ Sắc luật số NS/SL/0196/16 ngày 24/01/1996 ban hành Luật Thành lập Bộ Thương mại
- Căn cứ Báo cáo của Samdech Akka Moha Sena Padei Techo Hun Sen, Thủ tướng Vương quốc Campuchia

### BAN HÀNH

Luật về Quy tắc Xuất xứ Hàng hóa được Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12/06/2023 và được Thượng viện hoàn thành việc xem xét về hình thức và tính pháp lý của Luật này vào ngày 21/06/2023 tại phiên họp toàn thể lần thứ 10, khóa IV, và có nội dung chi tiết như sau:

LUẬT  
VỀ  
QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HÓA

## CHƯƠNG I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1: Mục tiêu

Luật này quy định về các nguyên tắc và quy tắc xuất xứ của hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu nhằm thúc đẩy và tạo thuận lợi cho thương mại được hưởng lợi từ các ưu đãi thương mại và việc thực hiện ngoài hệ thống ưu đãi thương mại, cùng tham gia vào việc ngăn chặn gian lận xuất xứ hàng hóa.

#### Điều 2: Phạm vi

Luật này áp dụng đối với quy tắc xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại và quy tắc xuất xứ hàng hóa ngoài hệ thống ưu đãi thương mại và được áp dụng đối với:

1. Nhà sản xuất và nhà xuất nhập khẩu có nhu cầu về chứng từ xuất xứ hàng hóa và nhãn hiệu ghi nhận xuất xứ hàng hóa.
2. Chính quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất khẩu.
3. Chính quyền nhận chứng từ xuất xứ hàng hóa nhập khẩu.
4. Pháp nhân hoặc tổ chức tham gia vào hoạt động thương mại cần khai báo xuất xứ hàng hóa.

#### Điều 3: Khái niệm

Các thuật ngữ chính được sử dụng trong luật này được định nghĩa như sau:

1. **Quy tắc xuất xứ hàng hóa** nhằm chỉ đến quy tắc xuất xứ hàng hóa hoặc quy tắc nguồn gốc hàng hóa bao gồm quy tắc xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại và quy tắc xuất xứ ngoài hệ thống ưu đãi thương mại.

2. **Quy tắc xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại** là quy tắc xuất xứ hàng hóa dưới Hiệp định thương mại tự do giữa hai hoặc nhiều quốc gia tuân thủ theo Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại năm 1994 của tổ chức Thương mại Thế giới hoặc các Hiệp định ưu đãi thương mại.

3. **Quy tắc xuất xứ hàng hóa ngoài hệ thống ưu đãi thương mại** là quy tắc xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu nhằm thực hiện nguyên tắc đối xử tối huệ quốc, thuế chống bán phá giá, thuế bồi thường và các biện pháp phòng vệ, những điều kiện để xác định xuất xứ hàng hóa, hạn chế về số lượng, đầu thầu chính phủ và sưu tập thống kê thương mại.

4. **Chính quyền nhận chứng từ xuất xứ hàng hóa** là Tổng cục Hải quan có thẩm quyền nhận chứng từ xuất xứ hàng hóa nhập khẩu.

5. **Chính quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa** là Bộ Thương mại, trong đó có Tổng cục Dịch vụ Thương mại hoặc cơ quan khác được Bộ Thương mại ủy quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ đối với hàng hóa xuất khẩu và quản lý nhà xuất khẩu được công nhận.

6. **Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa** là mẫu cụ thể do cơ quan cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa cấp cho và xác định rằng hàng hóa được ghi trong giấy chứng nhận đó có nguồn gốc xuất xứ trong một nước cụ thể nào đó.

7. **Bản khai báo xuất xứ hàng hóa** là tờ khai của người xuất khẩu hoặc người nhập khẩu cam kết được chứng nhận xuất xứ hàng , tuân thủ theo pháp luật và những quy định trong nước hoặc dưới Hiệp định thương mại tự do hoặc các Hiệp định thương mại mà Vương quốc Campuchia là thành viên hoặc thuộc hệ thống ưu đãi đơn phương.

8. **Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại** là giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa được sử dụng nhằm mục đích hưởng ưu đãi thuế quan dưới Hiệp định thương mại tự do hoặc các Hiệp định thương mại khác mà Vương quốc Campuchia là thành viên hoặc dưới Hiệp định ưu đãi đơn phương.

9. **Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ngoài hệ thống ưu đãi thương mại** là giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa được sử dụng cho mục đích không đối xử ưu đãi thuế quan.

10. **Đổi xử tối huệ quốc** là nguyên tắc không phân biệt đối xử giữa các đối tác thương mại của một quốc gia.

11. **Chứng từ xuất xứ hàng hóa** là hồ sơ hoặc tờ khai dưới dạng giấy tờ hoặc điện tử, là bằng chứng chứng nhận rằng hàng hóa liên quan đã đáp ứng tiêu chí xuất xứ hàng hóa theo quy tắc xuất xứ hàng hóa đã được quy định. Chứng từ xuất xứ hàng hóa bao gồm giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa và bản khai báo xuất xứ hàng hóa.

12. **Quốc gia quá cảnh** đề cập đến một hoặc nhiều quốc gia nơi hàng hóa được vận chuyển qua, ngoại trừ nước xuất xứ và nước nhập khẩu cuối cùng.

## CHƯƠNG II

### QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HÓA THUỘC HỆ THỐNG ƯU ĐÃI THƯƠNG MẠI

#### **Điều 4: Quy tắc xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại trong khuôn khổ Hiệp định thương mại tự do hoặc các Hiệp định thương mại**

Việc xác định xuất xứ hàng hóa để được hưởng đối xử ưu đãi thuế quan dưới Hiệp định thương mại tự do hoặc các Hiệp định thương mại phải tuân thủ theo quy tắc xuất xứ hàng hóa dưới Hiệp định thương mại tự do hoặc các Hiệp định thương mại mà Vương quốc Campuchia là thành viên.

#### **Điều 5: Quy tắc xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại đơn phương**

Việc xác định xuất xứ hàng hóa để được hưởng đối xử ưu đãi thuế quan trong khuôn khổ cấp ưu đãi đơn phương phải tuân thủ theo quy tắc xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại của nước nhập khẩu.

**CHƯƠNG III****QUY TẮC XUẤT XỨ HÀNG HÓA NGOÀI HỆ THỐNG ƯU ĐÃI THƯƠNG MẠI****Điều 6: Xác định xuất xứ hàng hóa**

Việc xác định xuất xứ hàng hóa dựa trên các tiêu chí sau:

- Hàng hóa nhận được toàn bộ hoặc toàn bộ hàng hóa được sản xuất tại một quốc gia hoặc
- Việc chế biến thiết yếu.

Hàng hóa nhận được hoặc được sản xuất toàn bộ tại một nước được coi là có xuất xứ tại nước đó. Hàng hóa được coi là hàng hóa đã nhận được toàn bộ hoặc toàn bộ sản xuất trong một nước bao gồm như sau:

- A. Các sản phẩm khoáng sản bao gồm dầu mỏ được chiết xuất hoặc lấy ra từ lòng đất, lãnh hải hoặc đáy biển của quốc gia đó.
- B. Thực vật và sản phẩm thực vật được thu hoạch và lưu giữ tại quốc gia đó.
- C. Động vật sống được sinh ra và được nuôi dưỡng tại nước đó.
- D. Sản phẩm thu được từ động vật sống đã được nuôi dưỡng tại nước đó.
- E. Sản phẩm thu được từ việc săn bắt hoặc được đánh bắt tại nước đó.
- F. Sản phẩm thu được từ đánh bắt ở biển và những sản phẩm khác được lấy từ biển bằng tàu mang cờ của nước đó.
- G. Sản phẩm được lấy toàn bộ từ tàu chế biến của nước đó, từ các sản phẩm được quy định tại điểm F trên.
- H. Sản phẩm được chiết xuất hoặc lấy ra từ thềm lục địa hoặc đáy biển ngoài vùng lãnh hải của nước đó trong điều kiện nước đó có độc quyền khai thác từ thềm lục địa hoặc đáy biển đó.
- I. Phế liệu và phế thải từ việc sản xuất và quá trình sản xuất và các bộ phận tiêu hao đã được thu nhặt tại quốc gia đó và chỉ phù hợp cho mục đích tái chế làm nguyên liệu thô.
- J. Hàng hóa được sản xuất toàn bộ tại nước đó từ sản phẩm được quy định tại điểm A đến điểm I trên.

Trường hợp có nhiều nước tham gia sản xuất sản phẩm thì việc xác định xuất xứ hàng hóa phải căn cứ vào tiêu chí chế biến thiết yếu. Việc xác định xuất xứ hàng hóa theo tiêu chí chế biến thiết yếu được thực hiện bằng cách thay đổi phân loại hàng hóa theo biểu thuế hoặc nguyên tắc tỷ lệ phần trăm giá trị gia tăng.

Các thông số kỹ thuật chi tiết của chế biến thiết yếu sẽ được quy định trong Thông tư liên bộ giữa Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Tài chính và Bộ trưởng Bộ Thương mại.

**Điều 7: Những công đoạn gia công, chế biến đơn giản**

Các thao tác sau đây liên quan đến nguyên liệu không có xuất xứ để sản xuất ra một sản phẩm được coi là các công đoạn gia công hoặc sự chế biến không đầy đủ để cung cấp xuất xứ cho hàng hóa đó:

1. Các công đoạn bảo quản hàng hóa trong quá trình vận chuyển hoặc lưu kho.
2. Công đoạn cải tiến bao bì hoặc chất lượng sản phẩm để đáp ứng thị trường hoặc chuẩn bị cho vận chuyển hàng hóa như chia nhỏ, phân nhóm, phân loại bao bì và đóng gói lại.
- 3- Lắp ráp đơn giản.
4. Việc trộn lẫn hàng hóa có xuất xứ khác nhau với điều kiện đặc tính của hàng hóa thu được không có sự khác biệt đáng kể so với đặc tính của hàng hóa đã được trộn với nhau.
5. Các thao tác hoặc quy trình khác sẽ được quy định trong Thông tư liên bộ giữa Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Tài chính và Bộ trưởng Bộ Thương mại phù hợp với thực trạng cập nhật mới nhất về các Hiệp định thương mại tự do và các Hiệp định thương mại khác hoặc các tổ chức quốc tế.

**Điều 8: Vận chuyển thẳng**

Hàng hóa được giữ nguyên trạng thái ban đầu như trong quy định tại Điều 6 của Luật này nếu đáp ứng các điều kiện sau:

1. Hàng hóa được vận chuyển thẳng từ nước xuất xứ đến nước nhập khẩu.
2. Hàng hóa được vận chuyển qua nước quá cảnh nếu hàng hóa đó chưa trải qua bất kỳ sửa đổi hoặc chế biến nào ở nước quá cảnh đó ngoài các hoạt động hậu cần như nâng hạ, lưu kho hoặc các công đoạn cần thiết khác để bảo trì hoặc vận chuyển hàng hóa đó đến nước nhập khẩu.

**CHƯƠNG IV**

**CHỨNG TỪ XUẤT XỨ HÀNG HÓA VÀ NHÃN HIỆU XUẤT XỨ HÀNG HÓA**

**Điều 9: Chứng từ xuất xứ hàng hóa**

Giấy chứng nhận xuất xứ ở dạng giấy tờ hoặc điện tử và Bản khai báo xuất xứ hàng hóa được coi là chứng từ xuất xứ hàng hóa. Chứng từ xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại phải thực hiện tuân thủ theo điều kiện yêu cầu của quy tắc xuất xứ hàng hóa dưới Hiệp định Thương mại tự do hoặc các Hiệp định thương mại mà Vương quốc Campuchia là thành viên. Chứng từ xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại trong khuôn khổ được cấp ưu đãi đơn phương phải được thực hiện tuân thủ theo quy định về quy tắc xuất xứ hàng hóa của nước nhập khẩu.

Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ngoài chế độ ưu đãi thương mại phải đính kèm với các thông tin tối thiểu và theo mẫu của giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ngoài chế độ ưu đãi thương mại của hàng hóa xuất khẩu, được quy định trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

**Điều 10: Những điều kiện và thủ tục cung cấp thông tin xác minh hàng hóa theo quy tắc xuất xứ hàng hóa**

Các điều kiện và thủ tục cung cấp thông tin xác minh xuất xứ hàng hóa sẽ được quy định định bởi Thông tư liên bộ giữa Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Tài chính và Bộ trưởng Bộ Thương mại bằng việc tuân thủ theo quy tắc xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại của nước nhập khẩu hoặc dưới các Hiệp định thương mại tự do mà Vương quốc Campuchia là thành viên và các tiêu chí xuất xứ hàng hóa được quy định tại Điều 6 của Luật này.

**Điều 11: Tính xác thực của giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa**

Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại và giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ngoài hệ thống ưu đãi thương mại dưới dạng giấy tờ có tính xác thực, phải có chữ ký do chính quyền có thẩm quyền xác thực và dấu chính thức của chính quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc xác nhận tính xác thực do các phương pháp khác theo quy định của chính quyền hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của nước xuất khẩu.

Trong trường hợp các giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa đó được cấp dưới dạng điện tử do chính quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận của nước xuất khẩu phải tuân thủ theo các quy định của Hiệp định thương mại tự do và các Hiệp định thương mại khác mà Vương quốc Campuchia là thành viên hoặc của hệ thống ưu đãi thương mại đơn phương hoặc của pháp luật và các quy định hiện hành.

Thủ tục xác định tính xác thực của giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá dạng điện tử do chính quyền có thẩm quyền của Vương quốc Campuchia cấp sẽ được quy định trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

**Điều 12: Yêu cầu lưu trữ hồ sơ**

Cá nhân là nhà sản xuất, nhà xuất khẩu phải lưu trữ chứng từ xuất xứ hàng hóa ở nơi kinh doanh tại Vương quốc Campuchia trong thời gian 3 (ba) năm để cán bộ có thẩm quyền của Bộ Thương mại thanh tra và kiểm tra.

Cá nhân là nhà sản xuất, nhà xuất khẩu hoặc nhập khẩu phải lưu trữ chứng từ xuất xứ hàng hóa tại nơi kinh doanh tại Vương quốc Campuchia theo Luật Hải quan để cơ quan Hải quan kiểm tra và thanh tra.

Các hồ sơ liên quan như đã nêu trong đoạn 1 và đoạn 2 của điều này có thể được lưu trữ trong bất kỳ thiết bị lưu trữ nào và có thể tải về ngay lập tức, kể cả ở dạng điện tử hoặc dạng giấy tờ, theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành.

**Điều 13: Gian lận xuất xứ hàng hóa**

Cá nhân không được thực hiện hoặc cố ý thực hiện gian lận xuất xứ hàng hóa để được hưởng đối xử ưu đãi thuế quan hoặc để trốn thuế chống bán phá giá hoặc thuế bồi thường được áp dụng tại nước nhập khẩu.



Nghiêm cấm các hành vi gian lận xuất xứ hàng hóa sau đây:

1. Giả mạo chứng từ xuất xứ hàng hóa, hoặc
2. Giả mạo thông tin về chứng từ xuất xứ hàng hóa.

**Điều 14: Không tuân thủ trong việc đề nghị chứng nhận xuất xứ hàng hóa**

Cá nhân không được cố ý thực hiện hành vi không tuân thủ trong việc đề nghị chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

Nghiêm cấm hành vi không tuân thủ trong việc đề nghị chứng nhận xuất xứ hàng hóa như sau:

1. Khai báo nguồn gốc hàng hóa không đúng.
2. Khai báo nguyên vật liệu sản xuất hàng hóa không đúng.
3. Cung cấp thông tin về giá trên hóa đơn nhập khẩu nguyên liệu không đúng.
4. Cung cấp thông tin về giá trên hóa đơn xuất khẩu hàng hóa không đúng.
5. Phân cấp hàng hóa không đúng.
6. Cung cấp thông tin về tiêu chí xuất xứ hàng hóa không đúng.
7. Cung cấp báo cáo về năng suất không đúng.
8. Cung cấp thông tin về phương tiện sản xuất không đúng.
9. Cung cấp thông tin về chi phí không đúng.

**Điều 15: Miễn trừ chứng từ xuất xứ hàng hóa**

Việc miễn trừ chứng từ xuất xứ hàng hóa thuộc hệ thống ưu đãi thương mại được áp dụng theo quy định của Hiệp định thương mại tự do hoặc các Hiệp định thương mại mà Vương quốc Campuchia là thành viên hoặc theo quy định thuộc hệ thống ưu đãi thương mại đơn phương.

Chứng từ xuất xứ hàng hóa ngoài hệ thống ưu đãi thương mại được miễn trừ đối với:

1. Hàng hóa xuất khẩu, trừ trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu hoặc nhà xuất khẩu đề nghị.
2. Hàng hóa nhập khẩu, trừ trường hợp cần thiết được sử dụng để thực hiện các biện pháp thương mại hoặc các biện pháp nhằm mục đích phòng vệ phúc lợi và an toàn công cộng của Vương quốc Campuchia.

**CHƯƠNG V**

**CHÍNH QUYỀN CÓ THẨM QUYỀN**

**PHẦN 1**

**CHÍNH QUYỀN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ HÀNG HÓA**

**Điều 16: Chính quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa**

Bộ Thương mại do Tổng cục Dịch vụ Thương mại hoặc cơ quan khác được Bộ Thương mại ủy quyền là chính quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa kể cả dưới hình thức tờ giấy và hình thức điện tử. Bộ Thương mại là cơ quan quản lý và cung cấp điều kiện đủ cho những

nhà xuất khẩu được công nhận để tự chứng minh xuất xứ hàng hóa.

Thủ tục đề nghị và cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sẽ được quy định trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

#### **Điều 17: Việc lưu giữ hồ sơ do chính quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa**

Chính quyền cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa phải lưu giữ các tài liệu, ghi chú và thông tin liên quan đến giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa nhận được xuất xứ theo pháp luật và các quy định hiện hành.

Các hồ sơ liên quan như đã nêu trong đoạn 1 của Điều này có thể được lưu giữ trong thiết bị lưu trữ hoặc bất kỳ phương tiện nào có thể tải về được ngay, bao gồm cả dạng điện tử hoặc giấy tờ theo pháp luật và các quy định hiện hành.

#### **Điều 18: Việc đối chiếu**

Bộ Thương mại có thẩm quyền trong việc đối chiếu và xác minh ngược lại về giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc bản khai báo xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu từ Campuchia khi cần thiết hoặc theo đề nghị của chính quyền có thẩm quyền của nước nhập khẩu khi nghi ngờ về tính xác thực của hồ sơ hoặc tính chính xác của thông tin liên quan đến xuất xứ hàng hóa hoặc bất kỳ phần thông tin hoặc hồ sơ nào của hàng hóa xuất khẩu đó.

Theo đề nghị của Bộ Thương mại, nhà xuất khẩu phải cung cấp thông tin hoặc hồ sơ liên quan đến xuất xứ hàng hóa cho Bộ Thương mại để đối chiếu và xác minh ngược lại theo quy định.

## **PHẦN 2**

### **CHÍNH QUYỀN NHẬN CHỨNG TỪ XUẤT XỨ HÀNG HÓA**

#### **Điều 19: Chính quyền nhận chứng từ xuất xứ hàng hóa**

Cơ quan Hải quan là chính quyền nhận chứng từ xuất xứ hàng hóa cả thuộc hệ thống ưu đãi thương mại và ngoài hệ thống ưu đãi thương mại, do nhà nhập khẩu, nhà sản xuất hoặc bên đại diện được ủy quyền. Thủ tục nhận chứng từ xuất xứ hàng hóa nhập khẩu phải tuân thủ theo Luật Hải quan và các quy định hiện hành.

#### **Điều 20: Việc đối chiếu**

Cơ quan Hải quan có thẩm quyền trong việc đối chiếu và xác minh ngược lại về chứng từ xuất xứ hàng hóa đã được xuất trình tại thời điểm nhập khẩu đối với tính xác thực của hồ sơ hoặc tính chính xác của thông tin liên quan đến xuất xứ hàng hóa. Cơ quan Hải quan có quyền yêu cầu người nhập khẩu cung cấp thông tin hoặc hồ sơ liên quan đến xuất xứ hàng hóa theo các quy định hiện hành.

Cơ quan Hải quan có thể yêu cầu sự hợp tác của chính quyền hoặc cơ quan cấp chứng từ xuất xứ hàng hóa của nước xuất xứ hoặc nước xuất khẩu để đối chiếu ngược lại.

## CHƯƠNG VI

### CÁN BỘ CÓ THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC ĐIỀU TRA

#### **Điều 21: Điều tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu**

Bộ Thương mại có thẩm quyền điều tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu.

Việc điều tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu chỉ được thực hiện trong các trường hợp liên quan đến việc gian lận xuất xứ hàng hóa nhằm hưởng ưu đãi thuế quan từ nước nhập khẩu hoặc các lợi ích khác hoặc để tránh các biện pháp chống bán phá giá, biện pháp bồi thường và biện pháp phòng vệ.

Việc điều tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu được thực hiện bằng cách kiểm tra vị trí chuỗi sản xuất, hồ sơ, sổ kế toán, ghi chú và các thông tin khác liên quan đến xuất xứ hàng hóa. Thủ tục điều tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu sẽ được quy định trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

#### **Điều 22: Cán bộ điều tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu**

Cán bộ điều tra được lựa chọn từ Tổng cục Dịch vụ Thương mại theo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Thương mại để điều tra các vi phạm được quy định trong Luật này.

#### **Điều 23: Thủ tục hoàn thiện pháp lý**

Cán bộ điều tra được trang bị đủ điều kiện pháp lý làm cảnh sát tư pháp để điều tra các tội phạm được nêu trong luật này theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Thủ tục hoàn thiện pháp lý để trở thành cảnh sát tư pháp cho cán bộ điều tra xuất xứ hàng hóa xuất khẩu được quy định trong Thông tư liên bộ giữa Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Thương mại.

#### **Điều 24: Quyền của cán bộ điều tra**

Cán bộ điều tra nhận được hoàn thiện tính pháp lý là cảnh sát tư pháp có quyền xem xét, nghiên cứu, điều tra, triệu tập và nghe câu trả lời, lục soát, thu giữ chứng cứ và thu thập số liệu để ngăn chặn và trấn áp tội phạm theo quy định của Luật này bằng việc thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cán bộ điều tra có quyền đề nghị phối hợp hỗ trợ từ chính quyền có thẩm quyền các cấp và đơn vị vũ trang hoặc chính quyền có thẩm quyền liên quan để tham gia trấn áp tội phạm được nêu trong quy định tại Luật này.

#### **Điều 25: Việc nghe lời khai của nhân chứng**

Cán bộ điều tra có thể nghe lời khai của bất kỳ nhân chứng nào nếu cán bộ điều tra đó xét thấy lời khai của nhân chứng có lợi cho việc điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong trường hợp nhân chứng nào từ chối xuất hiện mà không có lý do và gây ảnh hưởng

đến quá trình điều tra, tìm kiếm tội phạm thì cán bộ điều tra có thể đề nghị công tố viên có thẩm quyền ra lệnh triệu tập nhân chứng đó xuất hiện và cung cấp lời khai trước cán bộ điều tra.

#### **Điều 26: Việc điều tra xuất xứ hàng hóa nhập khẩu**

Việc điều tra xuất xứ hàng hóa nhập khẩu đối với các vụ án liên quan đến gian lận xuất xứ hàng hóa để được hưởng ưu đãi thuế quan hoặc những lợi ích khác hoặc nhằm lẫn tránh biện pháp chống bán phá giá, biện pháp bồi thường, biện pháp phòng vệ là thuộc thẩm quyền của cán bộ hải quan đã nhận được hoàn thiện pháp lý để trở thành cảnh sát tư pháp theo quy định của Luật này, Luật Hải quan và các Quy định hiện hành.

#### **Điều 27: Việc phối hợp điều tra xuất xứ hàng hóa**

Nếu cần thiết, Bộ Thương mại hoặc Tổng cục Hải quan có thể đề nghị sự hợp tác của các cơ quan liên quan để tiến hành điều tra chung.

## **CHƯƠNG VII QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT**

#### **Điều 28: Hình thức xử phạt**

Các xử phạt trong luật này bao gồm xử phạt hành chính và xử phạt hình sự:

Xử phạt hành chính bao gồm:

- Cảnh cáo bằng văn bản
- Tạm dừng hoặc ngừng hoạt động kinh doanh
- Đình chỉ, thu hồi hoặc hủy bỏ giấy phép hoặc giấy chứng nhận.

Việc cảnh cáo bằng văn bản, tạm dừng hoặc ngừng hoạt động kinh doanh, đình chỉ, thu hồi, hoặc hủy bỏ giấy phép là thẩm quyền của Bộ Thương mại.

Các hành vi phạm tội bị xử phạt hành chính sẽ do Bộ trưởng Bộ Thương mại ra Thông tư quyết định.

Cá nhân không đồng tình với quyết định xử phạt hành chính, có quyền khiếu nại lên Bộ trưởng Bộ Thương mại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt.

Bộ trưởng Bộ Thương mại phải ra quyết định giải quyết đơn khiếu nại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại.

Trong trường hợp cá nhân đó vẫn không đồng ý với quyết định của Bộ trưởng Bộ Thương mại thì cá nhân đó có quyền khiếu nại lên Tòa án trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo về quyết định kháng cáo đó.

Các hình thức xử phạt hành chính, thẩm quyền và thủ tục khiếu nại đối với quyết định xử phạt hành chính liên quan đến xuất xứ hàng hóa nhập khẩu phải thực hiện theo quy định của Luật Hải quan và các Quy định hiện hành.

Xử phạt hình sự bao gồm:

- Hình phạt cảnh cáo
- Hình phạt tiền
- Hình phạt tù.

Các hành vi phạm tội khác bị xử phạt cảnh cáo theo quy định của Luật này được quy định trong Nghị định.

Quyết định áp dụng hình phạt cảnh cáo là thẩm quyền của cán bộ điều tra và/hoặc công chức hải quan được hoàn thiện pháp lý trở thành cảnh sát tư pháp.

Việc nộp tiền phạt cảnh cáo dẫn đến việc chấm dứt khiếu kiện truy tố.

Việc nộp tiền phạt cảnh cáo sẽ không loại trừ nghĩa vụ áp dụng các biện pháp hành chính và các biện pháp xử phạt hành chính khác theo quy định của Luật này.

Trong trường hợp người phạm tội từ chối nộp tiền phạt cảnh cáo thì cơ quan điều tra và/hoặc cán bộ hải quan người được hoàn thiện pháp lý, trở thành cảnh sát tư pháp phải thụ lý vụ án lên tòa án có thẩm quyền.

Thủ tục xử phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm liên quan đến xuất xứ hàng hóa xuất khẩu sẽ được quy định trong Thông tư liên bộ giữa Bộ trưởng Bộ Thương mại và Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Đối với thủ tục xử phạt cảnh cáo về hành vi vi phạm liên quan đến xuất xứ hàng hóa nhập khẩu phải thực hiện theo quy định của Luật Hải quan và các quy định hiện hành.

Việc nộp tiền phạt cảnh cáo, quản lý biên lai nộp tiền phạt cảnh cáo và xử lý thu nhập từ tiền phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm liên quan đến xuất xứ hàng hóa xuất khẩu theo các quy định của Luật này sẽ được quy định trong Thông tư liên Bộ giữa Bộ trưởng Bộ Thương mại và Bộ trưởng Bộ Kinh tế và Tài chính.

#### **Điều 29: Việc không lưu giữ hồ sơ**

Cá nhân nào không lưu giữ tập hồ sơ chứng từ xuất xứ hàng hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này sẽ bị cảnh cáo bằng văn bản. Trong trường hợp không tuân thủ theo cảnh cáo bằng văn bản này sẽ bị phạt cảnh cáo từ 1,000,000 (một triệu) Riel đến 10,000,000 (mười triệu) Riel.

**Điều 30: Hành động không tuân thủ theo đề nghị chứng minh xuất xứ hàng hóa**

Phải bị cảnh cáo bằng văn bản đối với người có hành vi không tuân thủ đề nghị chứng minh xuất xứ hàng hóa được quy định tại Điều 14 của Luật này.

Trong trường hợp đã một lần bị cảnh cáo bằng văn bản như quy định tại khoản 1 nêu trên mà người đó vẫn tiếp tục không thực hiện theo đề nghị chứng minh xuất xứ hàng hóa thì phải tạm dừng hoạt động kinh doanh.

Trong trường hợp hoạt động kinh doanh bị tạm dừng như trong quy định tại đoạn 2 nêu trên mà người đó vẫn tiếp tục không tuân thủ đề nghị chứng minh xuất xứ hàng hóa thì sẽ bị phạt cảnh cáo từ 1,000,000 (một triệu) Riel đến 20,000,000 (hai mươi triệu) Riel.

Mức phạt tạm thời tăng gấp đôi đối với trường hợp cá nhân đã một lần bị phạt cảnh cáo mà vẫn tiếp tục không tuân thủ đề nghị chứng minh xuất xứ hàng hóa.

Cá nhân nào đã bị xử phạt cảnh cáo hai lần như trong quy định tại khoản 4 Điều này mà vẫn tiếp tục không tuân thủ đề nghị chứng minh xuất xứ hàng hóa, thì bị phạt tù từ một (1) năm đến ba (3) năm và mức phạt từ 1,000,000 (một triệu) Riel đến 20,000,000 (hai mươi triệu) Riel.

**Điều 31: Hành vi gian lận xuất xứ hàng hóa**

Cá nhân nào thực hiện hành vi trái với Điều 13 của Luật này thì bị phạt tù từ một (1) năm đến năm (5) năm và bị phạt tiền từ 10,000,000 (mười triệu) Riel đến 40,000,000 (bốn mươi triệu) Riel.

**Điều 32: Trách nhiệm của pháp nhân**

Pháp nhân có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự như quy định tại Điều 42 (trách nhiệm hình sự của pháp nhân) của Bộ luật Hình sự đối với các tội phạm được quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Luật này.

Pháp nhân mà phạm tội như quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Luật này thì bị phạt tiền từ 2,000,000 (hai triệu) Riel đến 40,000,000 (bốn mươi triệu) Riel và một hoặc nhiều hình phạt bổ sung khác như được quy định tại Điều 168 (tội phạm bổ sung áp dụng đối với pháp nhân) của Bộ luật Hình sự.

**Điều 33: Việc áp dụng luật hình sự khác**

Việc áp dụng các quy định tại Chương VII của Luật này không ngăn cản việc áp dụng luật hình sự khác trong trường hợp hành vi được xác định là vi phạm như được quy định trong Luật này và trong luật hình sự khác.

**CHƯƠNG VIII**  
**QUY ĐỊNH HỒI TỐ**

**Điều 34: Gia hạn hiệu lực giấy chứng nhận**

Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa được cấp trước khi luật này có hiệu lực vẫn tiếp tục có hiệu lực.

**CHƯƠNG IX**  
**QUY ĐỊNH CUỐI CÙNG**

**Điều 35: Hình thức bãi bỏ**

Những quy định nào trái với Luật này đều bị bãi bỏ.

Hoàng Cung, ngày 05 tháng 7 năm 2023

CD-2307-1400

(chữ ký)

**Norodom Sihamoni**

Đã trình lên Quốc vương

Xin chữ ký

**Thủ tướng**

(Chữ ký)

**Samdech Akka Moha Sena Padei Techo Hun Sen**

Được sao chép theo bản gốc

**Phó Thủ tướng thường trực**

**Bộ trưởng phụ trách Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng**

(Chữ ký)

**Kittinitekorsalbandit Bin Chhin**

Đã trình lên

Samdech Akka Moha Sena Padei Techo Thủ tướng

**Bộ trưởng Bộ Thương mại**

(Chữ ký)

**Pan Sorasak**



គេន្តនដើម្បីពន្យល់ខាន  
 ព័ត៌មានពាណិជ្ជកម្ម  
 Scan For Commerce News

ក្រសួងពាណិជ្ជកម្ម  
 © ២០២៣



គេន្តនដើម្បីទាញយក  
 ឯកសារច្បាប់  
 Scan To Download The Law